

Đồng Phú, ngày 08 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: - Chị Lê Thị N; sinh năm 1977

Địa chỉ: số nhà 128, tổ 8, KP1, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương.

* Bị đơn: - Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp CH, xã Đ T, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước.

Hiện đang chấp hành án tại nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú.

- Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp C H, xã Đ T, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Lê Thị N, bị đơn Nguyễn Văn T và Lê Thị Thanh H thống nhất thoả thuận:

Về số nợ: Chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị N số tiền gốc đã vay là 1.600.000.000 đồng và tiền lãi là 186.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.786.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm tám mươi sáu triệu đồng).

Về phương thức trả nợ: Trả 01 lần toàn bộ số tiền nợ nói trên.

Về án phí: 32.790.000 đồng (ba mươi hai triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng) các bên thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Thanh H chịu. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị N số tiền 31.800.000 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011054, ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hùng